

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1087 /BQP-TM

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2025

V/v thẩm định Hồ sơ dự thảo
Nghị định của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

HỎA TỐC

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9535/VPCP-NC ngày 25/12/2024; Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng; Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định.
2. Dự thảo Nghị định.
3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định.
4. Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định.
5. Bản đánh giá thủ tục hành chính dự thảo Nghị định.
6. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị định.

Để bảo đảm thời hạn trình Chính phủ trước ngày 15/3/2025, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định và gửi ý kiến thẩm định về Bộ Quốc phòng trước ngày 15/3/2025 để tổng hợp.

Bộ Quốc phòng trân trọng cảm ơn sự phối hợp làm việc. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Cục Tác chiến/BTTM;
- Lưu: VT, PC. Thông06.



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng
(Phục vụ Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023-2025; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9535/VPCP-NC ngày 25/12/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, đó là: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa II một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo kết luận số 134/TC-BCĐTKNQ18 ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

- Thực hiện Nghị Quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm có 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ; theo đó, từ ngày 01/3/2025 không còn Bộ Giao thông vận tải do đã được hợp nhất với Bộ Xây dựng và tên hợp nhất là Bộ Xây dựng.

- Thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023-2025, ban hành kèm theo Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm có 09 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực quản lý vùng trời (Mục III trang 8), cụ thể:

- (i) Thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;
- (ii) Thủ tục đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;
- (iii) Thủ tục mở bãi cất hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo;
- (iv) Thủ tục đóng bãi cất hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo;
- (v) Thủ tục mở bãi cất hạ cánh trên boong tàu;
- (vi) Thủ tục đóng bãi cất hạ cánh trên boong tàu;
- (vii) Thủ tục đóng tạm thời sân bay chuyên dùng;
- (viii) Thủ tục mở lại sân bay chuyên dùng;
- (ix) Thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao công trình.

Trong đó, 08 TTHC từ (i) đến (viii) quy định tại Nghị định số 42/2016/NĐ-CP và 01 TTHC (ix) quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP.

- Thực hiện mục tiêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030: Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh đối với: 100% dịch vụ công của Bộ Công an đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 20 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động.

- Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo:

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hoàn thành trong tháng 6/2023; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo đồng bộ, thống nhất tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý vùng trời.

- Đơn giản hoá TTHC, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giảm thời gian, tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số.

- Lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không cần thiết, không hợp lý trong văn bản hiện hành; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

III. PHẠM VI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 32/2016/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2016/NĐ-CP

1. Về thủ tục hành chính, gồm:

(i) Bỏ thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện;

(ii) Bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, cách thức gửi văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận qua thư điện tử cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; đồng thời, giảm thời gian thẩm định, kiểm tra và giải quyết hồ sơ.

(iii) bổ sung các trường thông tin trong mẫu đơn, tờ khai;

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng, thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” thành cụm từ “Bộ Xây dựng” tại Điều 4, Điều 12, Điều 15 và Mục 1 Phụ lục II của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Điều 4, Điều 6, Điều 12, Điều 14, Điều 16, Điều 20 và tên của Điều 21 của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP; bãi bỏ Điều 14 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2016/NĐ-CP”, thay thế Mẫu số: 02ĐNCTĐC (đối với cá nhân) Phụ lục kèm theo Nghị định số 32/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định này, thay

thể các mẫu đơn từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định số 42/2016/NĐ-CP bằng các mẫu đơn từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP. Lý do đề phù hợp với Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng sau khi hợp nhất giữa Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải, tên sau hợp nhất là Bộ Xây dựng.

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Quốc phòng đã phối hợp với các Bộ, ngành, chính quyền địa phương liên quan thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Tổ chức đánh giá, tổng kết thi hành hai Nghị định về công tác quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không, trật tự quản lý vùng trời Việt Nam và điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng, các bãi cất hạ cánh để bảo đảm an ninh, an toàn trong quản lý vùng trời, quản lý điều hành bay, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Lập hồ sơ, báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý (tại Công văn số 9535/VPCP-NC ngày 25/12/2024 của Văn phòng Chính phủ) giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định.

3. Ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Kế hoạch soạn thảo Nghị định.

4. Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị định; tiếp thu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan làm cơ sở đề xuất trong dự thảo Nghị định.

5. Nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin tư liệu phục vụ xây dựng Nghị định.

6. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng; tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

7. Tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến góp ý của các đồng chí Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

8. Lấy ý kiến tham gia của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Văn phòng Chính phủ và các địa phương có liên quan; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, gửi hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

9. Ngày/...../2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số...../BCTĐ-BTP đối với hồ sơ dự thảo Nghị định; Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục Nghị định

Bố cục gồm 05 Điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung (theo Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1275/QĐ-TTg và Nghị Quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội)

2.1 Đối với Nghị định số 32/2016/NĐ-CP

(i) Bổ sung về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và cách thức gửi văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận qua cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khoản 2 Điều 10;

(ii) Giảm thời gian giải quyết hồ sơ (thẩm định, kiểm tra, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và trả lời) tại các khoản 1, 2, 3 Điều 11.

(iii) Sửa đổi, bổ sung Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng,

(iv) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” thành cụm từ “Bộ Xây dựng” tại các Điều 4, 12, 15 và Mục 1 Phụ lục II.

(v) Bãi bỏ Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải (nội dung trách nhiệm đưa lên Bộ Xây dựng quy định tại Điều 13).

2.2 Đối với Nghị định số 42/2016/NĐ-CP

(i) Bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và cách thức gửi văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận mở, đóng sân bay, bãi cất hạ cánh qua cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18;

(ii) Bỏ thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện tại các Điều 11, 13, 15 và 18 về bản vẽ bề mặt giới hạn, thuyết minh mô tả khu vực vùng trời, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy đăng ký kinh doanh;

(iii) Giảm thời gian giải quyết hồ sơ (thẩm định, kiểm tra, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và trả lời) tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18;

(iv) Các mẫu đơn, tờ khai: Bổ sung các trường thông tin để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Cư trú, Luật Căn cước và quy định của pháp luật khác có liên quan;

(v) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại các Điều 4, 6, 12, 14, 16, 20 và tên của Điều 21.

(vi) Thay thế các mẫu đơn từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định số 42/2016/NĐ-CP bằng các mẫu đơn từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2.3 Về quy định chuyển tiếp

(i) Đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận độ cao công trình của tổ chức, cá nhân gửi Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thì thời hạn giải quyết đề nghị chấp thuận độ cao công trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

(ii) Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị mở, đóng sân bay chuyên dùng đã hoàn thành hồ sơ gửi Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thì thủ tục giải quyết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN KHI NGHỊ ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung về các nội dung liên quan đến quy định về TTHC (bổ sung hình thức giải quyết TTHC bằng trực tuyến; giảm thời gian giải quyết TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ; sửa đổi một số thông tin về cá nhân). Do đó, không làm phát sinh tổ chức; đồng thời, không làm phát sinh ngân sách bảo đảm cho việc triển khai thực hiện.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (i) Dự thảo Nghị định; (ii) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (iii) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (iv) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp ý kiến góp ý./.)

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Cục Tác chiến/BTTM;
- Lưu: VT, PC. Thông06.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đại tướng Nguyễn Tân Cương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ dự thảo Nghị định

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); ngày 15/02/2025, Bộ Quốc phòng có Công văn số 734/BQP-TM gửi 07 bộ, 07 địa phương lấy ý kiến góp ý đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (Nghị định số 32/2016/NĐ-CP) và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng (Nghị định số 42/2016/NĐ-CP);

Đến ngày 26/02/2025, Bộ Quốc phòng đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của 02/07 bộ và 03/07 địa phương; trong đó, cơ bản nhất trí Hồ sơ dự thảo Nghị định và có 02 cơ quan, địa phương góp ý, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Hồ sơ dự thảo Nghị định (Danh sách các bộ, địa phương và bản chụp văn bản đóng góp ý kiến gửi kèm theo);

Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin Điện tử Bộ Quốc phòng đã đăng toàn văn nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP của Chính phủ để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước; đến nay không nhận được ý kiến đóng góp đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia đóng góp của cơ quan, đơn vị; Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, giải trình và tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các văn bản của Hồ sơ dự thảo Nghị định; tổng hợp chung như sau:

A. VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và 02 địa phương nhất trí với dự thảo Tờ trình.

Thành phố Hà Nội cơ bản nhất trí dự thảo Tờ trình và đề nghị bổ sung, hoàn chỉnh thêm.

Nội dung đóng góp ý kiến tiếp thu, giải trình như sau:

TT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.	Thành phố Hà Nội Cơ bản nhất trí với nội dung Tờ trình theo đúng Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023-2025. Đề nghị: Bộ cục “Phần I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH” thực hiện kết cấu theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 14/5/2026 của Chính phủ, gồm (1) <i>Cơ sở chính trị, pháp lý</i>, (2) <i>Cơ sở thực tiễn</i>.	Tiếp thu chỉnh sửa vào dự thảo Tờ trình

B. VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Giao thông vận tải và 02 địa phương (Hải Phòng, Hồ Chí Minh) nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định.

Bộ Xây dựng cơ bản nhất trí với bố cục và những nội dung chính của dự thảo Nghị định, đồng thời đề nghị rà soát, chỉnh lý, bổ sung, hoàn chỉnh một số điều khoản của dự thảo Nghị định.

Tổng hợp nội dung đóng góp góp ý kiến của Bộ Xây dựng và tiếp thu, giải trình như sau:

TT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.	Căn cứ pháp lý ban hành		
1.1	Bộ Xây dựng	Dự thảo Nghị định có căn cứ pháp lý ban hành là “ <i>Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22</i>	Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo Nghị định: <i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025.</i>

TT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tháng 11 năm 2019”. Tuy nhiên, ngày 18/02/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua “ <i>Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15</i> ”, thay thế “ <i>Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015</i> ” và có hiệu lực ngày 01 tháng 3 năm 2025. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng chính lý căn cứ pháp lý ban hành bảo đảm cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.	
2.	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.		
2.1	Bộ Xây dựng	Khoản 1, khoản 3, khoản 5, khoản 7, khoản 10 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về việc lấy ý kiến “ <i>Bộ Giao thông vận tải</i> ” đối với hồ sơ đề nghị mở, mở lại sân bay chuyên dùng; mở bãi cất, hạ cánh. Tuy nhiên, ngày 18/02/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; theo đó, từ ngày 01/3/2025, không còn “ <i>Bộ Giao thông vận tải</i> ”, do đã được hợp nhất với Bộ Xây dựng và có tên sau hợp nhất là “ <i>Bộ Xây dựng</i> ”. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng chính lý tên cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục mở, mở lại sân bay chuyên dùng; mở bãi cất, hạ cánh bảo đảm	Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo Nghị định: Thay cụm từ “ <i>Bộ Giao thông vận tải</i> ” bằng cụm từ “ <i>Bộ Xây dựng</i> ” vào khoản 1 Điều 2; điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 2; điểm b, điểm c, điểm d khoản 5 Điều 2; điểm b, điểm c, điểm d khoản 7 Điều 2; điểm b, điểm c, điểm d khoản 10 Điều 2.

TT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cập nhật theo văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.	
3.	Tại Mẫu số 01		
3.1.	Bộ Xây dựng	Tại Mẫu số 01 “ <i>Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước</i> ” Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định có căn cứ “Luật Quy hoạch đô thị ngày 15 tháng 7 năm 2020”; căn cứ này là không chính xác, không có Luật này, mà chỉ có Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (được sửa đổi, bổ sung) và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024, thay thế Luật đô thị năm 2009 (đã được sửa đổi, bổ sung), sẽ có hiệu lực ngày 01/7/2025. Do vậy đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, chỉnh lý, cập nhật chính xác ngày tháng năm ban hành văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ tại Mẫu số 01 “ <i>Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước</i> ” Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, chỉnh sửa vào Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định: <i>Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;</i>

K/CEB1

A.074

3916 P2



Bộ Xây dựng
25-02-2025
15:25:28 +07:00

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 845 /BXD-PC

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ

CỤC TÁC CHIẾN	
ĐẾN	Số: 7733/ĐC
	Ngày: 26/02/2025

VĂN PHÒNG BỘ QUỐC PHÒNG	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ ĐẾN	Số: 2295
	Ngày: 25.02.2025
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Quốc phòng

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 734/BQP-TM ngày 15/02/2025 của Bộ Quốc phòng về việc xin ý kiến Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Dự thảo Nghị định được xây dựng để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, về cơ bản dự thảo Nghị định đã bám sát các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa, kiến nghị thực thi được phê duyệt tại Quyết định số 1275/QĐ-TTg. Để hoàn thiện dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý một số nội dung sau:

1. Dự thảo Nghị định có căn cứ pháp lý ban hành là "Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019". Tuy nhiên, ngày 18/02/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, thay thế Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và sẽ có hiệu lực ngày 01/3/2025. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng chỉnh lý căn cứ pháp lý ban hành bảo đảm cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

2. Khoản 3, khoản 5, khoản 7, khoản 10 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về việc lấy ý kiến "Bộ Giao thông vận tải" đối với hồ sơ đề nghị mở, mở lại sân bay chuyên dùng, mở bãi cát, hạ cánh. Tuy nhiên, ngày 18/02/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, từ ngày 01/3/2025, không còn "Bộ Giao thông vận tải" do đã được hợp nhất với Bộ Xây dựng và có tên sau hợp nhất là "Bộ Xây dựng". Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng chỉnh lý tên cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục mở, mở lại sân bay chuyên dùng, mở bãi cát, hạ cánh bảo đảm cập nhật theo văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

3. Tại mẫu số 01 "Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước" Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định có căn cứ "Luật Quy hoạch đô thị ngày 15 tháng 7 năm 2020". Căn cứ này là không chính xác, không có Luật này mà chỉ có Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2025, thay thế Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (đã được sửa đổi, bổ sung), sẽ có hiệu lực ngày 01/7/2025. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, chỉnh lý, cập nhật chính xác ngày tháng năm ban hành văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ tại mẫu số 01 "Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước" Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng, đề nghị Bộ Quốc phòng nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Hùng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: 1735 /BGTVT-KCHT****Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2025**

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ Nghị
định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày
06/5/2016 và Nghị định số
42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

Kính gửi: Cục Tác chiến
(số 7 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội).

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được văn bản số 734/BQP-TM ngày 15/02/2025 của Bộ Quốc phòng về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng (sau đây gọi tắt là Nghị định) và các hồ sơ, tài liệu liên quan. Sau khi nghiên cứu, thừa lệnh Bộ trưởng Bộ GTVT, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông (KCHTGT) có ý kiến như sau:

Về nội dung dự thảo Nghị định, ngày 05/02/2025, Bộ GTVT đã có văn bản số 1106/BGTVT-KCHT tham gia ý kiến, các nội dung góp ý của Bộ GTVT đã được Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa; do vậy, Vụ KCHTGT thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định lần này.

Vụ KCHTGT gửi Cục Tác chiến để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Lê Anh Tuấn (để b/c);
- Lưu: VT, KCHT_(HợpDQ).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KCHTGT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Số: 317 /UBND-NCKTGS

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP của
Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Cục Tác chiến (Bộ Quốc phòng).

CỤC TÁC CHIẾN

Số: 7939/QC
Ngày: 28/02/2025

Thực hiện Văn bản số 734/BQP-TM ngày 15/02/2025 của Bộ Quốc phòng về việc đề nghị tham gia ý kiến vào Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng theo quy định (gửi kèm theo).

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhất trí với nội dung, bố cục của hồ sơ Dự thảo Nghị định nêu trên.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trân trọng kính gửi Bộ Quốc phòng; Cục Tác chiến (Bộ Quốc phòng) tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Bộ CHQSTP;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Phòng: NCKTGS;
- Lưu: VT, NCKTGS1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

1/2
P: Qe

7 Chính

BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TƯ LỆNH THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320 /BTL-TM

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

V/v góp ý đối với hồ sơ dự thảo
Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều
của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP
ngày 06/5/2016 và Nghị định số
42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016

CỤC TÁC CHIẾN	
SỐ ĐẾN	72801.02
VĂN BẢN	
DIỆN TỬ	NGÀY: 24/02/2025

Kính gửi: Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 1741/VP-NV ngày 18/02/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về việc góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 theo các nội dung Công văn số 734/BQP-TM ngày 15/02/2025 của Bộ Quốc phòng về việc xin ý kiến Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định của Chính phủ.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành nghiên cứu Dự thảo (lần 1) Tờ trình và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và có ý kiến cụ thể như sau:

1. Đối với Dự thảo (lần 1) Tờ trình

- Cơ bản nhất trí với nội dung Tờ Trình theo đúng Phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023 - 2025.

- **Đề nghị:** Bổ cục “Phần I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH”

Thực hiện kết cấu theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Gồm:

(1) Cơ sở chính trị, pháp lý.

(2) Cơ sở thực tiễn.

2. Đối với Dự thảo (lần 1) Nghị định

- Cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo.

- **Tại Điều 1:** Nhất trí với phương án của dự thảo, đã bổ sung thêm cách thức nộp trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử và các hồ sơ trên môi trường điện tử thực hiện theo khoản 1 Điều này là phù hợp.

Tuy nhiên, hiện nay Quân chủng PK-KQ đang chủ trì Biên soạn Dự thảo (lần 2) Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật PKND. Tại Điều 16, khoản 2 phương án gửi hồ sơ và Điều 17 về mặt thời gian giải quyết đề nghị chấp thuận vẫn lấy theo Nghị định 32; do đó, đề nghị Cục Tác chiến và Quân chủng PK-KQ đồng bộ, thống nhất nội dung này, tránh cùng một nội dung được quy định trên 02 Nghị định lại khác nhau.

- Đối với các Mẫu Đơn đề nghị, nếu là Tổ chức, đề nghị thêm phần Tên cơ quan, tổ chức phía trên, bên trái của đơn.

3. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề nghị các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu xây dựng, nhanh chóng ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/NĐ-CP, Nghị định số 42/NĐ-CP và thực thi phương án theo Quyết định số 1275/QĐ-TTg nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội, quản lý, giám sát chặt chẽ vùng trời.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trân trọng tham gia đóng góp ý kiến ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố; (để báo cáo)
- Đ/c Tư lệnh;
- Văn phòng/BTL;
- Lưu: VT, PK. Tr06. *col*

**KT. TƯ LỆNH
PHÓ TƯ LỆNH**



Thiếu tướng Đào Văn Nhận

**QUẬN KHU 7
BỘ TƯ LỆNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1264/BTL-TM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2025

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
Nghị định của Chính phủ

Kính gửi: Thủ trưởng Cục Tác chiến/Bộ Tổng tham mưu.

Căn cứ Công văn số 734/BQP-TM ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Bộ Quốc phòng về việc tham gia ý kiến Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định của Chính phủ;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Bộ Tư lệnh thành phố đã triển khai Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2016 và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ để các cơ quan, đơn vị tham gia đóng góp ý kiến.

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định của Chính phủ.

Bộ Tư lệnh Thành phố hoàn toàn nhất trí với Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

Bộ Tư lệnh Thành phố xin báo cáo Thủ trưởng Cục Tác chiến biết tổng hợp và chỉ đạo. *TL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng PTM;
- Lưu: VT, PK, T03 *fu*



Thượng tá Đỗ Tiến Quang



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 15-02-2025
17:46:08 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 734 /BQP-TM

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2025

V/v xin ý kiến Hồ sơ dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung một số
điều Nghị định của Chính phủ

CỤC TÁC CHIẾN	
SỐ ĐẾN VĂN BẢN	62.1.2./CC
DIỆN TỬ	NGÀY: 15.1.2025

Kính gửi:

- Các Bộ: Công an, Giao thông vận tải, Tư pháp, Xây dựng, Tài chính, Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường.
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP: Hà Nội, Hồ Chí Minh; Đà Nẵng, Bình Dương, Bắc Ninh; Quảng Ninh; Hải Phòng.

HỎA TỐC

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020; Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023-2025; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9535/VPCP-NC ngày 25/12/2024 của Văn phòng Chính phủ. Bộ Quốc phòng soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng theo đúng quy định (sau đây gọi tắt là Nghị định).

Để bảo đảm thời hạn trình Chính phủ trước ngày 15/3/2025, Bộ Quốc phòng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định gửi về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tác chiến, số 7 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội; email: canhdbh929@gmail.com, liên hệ Đ/c Bùi Khắc Cảnh, SĐT: 0982.237.929) trước ngày 26/02/2025 để tổng hợp.

Bộ Quốc phòng trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các cơ quan./.

(Tài liệu kèm theo gồm: Dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên (15^b);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- C50, C51;
- Công TTĐTTC, Công TTĐTBQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC. Thông22.



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Cơ quan cấp phép xây dựng hoặc chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này”.

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 như sau:

“1. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận gửi cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận độ cao công trình; đồng thời thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng địa phương, Cục Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Cảng vụ hàng không khu vực và các cơ quan, đơn vị liên quan biết theo thời hạn sau đây:

a) Mười (10) ngày, đối với các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu nhà ở cao tầng, khu hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, hệ thống cột treo đèn chiếu sáng ở khu vực tỉnh không đầu các sân bay và các công trình quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định này;

b) Mười lăm (15) ngày đối với các dự án xây dựng khu kinh tế, khu đặc thù, khu công nghiệp cao;

c) Hai mươi (20) ngày đối với các dự án cáp treo, đường dây tải điện cao thế có chiều dài dưới 100 km, hệ thống các trạm thu, phát sóng vô tuyến số lượng từ 10 đến 50 trạm;

d) Ba mươi (30) ngày đối với các dự án đường dây tải điện cao thế có chiều dài trên 100 km, hệ thống các trạm thu, phát sóng vô tuyến số lượng trên 50 trạm.

2. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận độ cao công trình biết để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

3. Trường hợp không chấp thuận về độ cao công trình, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có văn bản thông báo, nêu rõ lý do”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan:

a) Lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trừ sân bay quân sự, sân bay chuyên dùng;

b) Thống nhất quản lý về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị, quy hoạch xây dựng công trình bảo đảm duy trì hoạt động an toàn của sân bay và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng công bố công khai các bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, độ cao công trình liên quan đến bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không trong khu vực sân bay có hoạt động hàng không dân dụng; khu vực giới hạn bảo đảm hoạt động bình thường của các đài, trạm vô tuyến điện hàng không; giới hạn chướng ngại vật khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay; thống kê, đánh dấu và công bố danh Mục chướng ngại vật tự nhiên, nhân tạo có thể ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, ngăn ngừa và xử lý các công trình vi phạm bề mặt giới hạn chướng ngại vật ảnh hưởng đến hoạt động bay dân dụng; tuyên truyền, phổ biến tới các cơ quan, đoàn thể, cộng đồng dân cư nơi có

sân bay và khu vực lân cận sân bay để tham gia duy trì, quản lý các bề mặt giới hạn chương ngại vật, nhằm đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động bay.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập đồ án quy hoạch chung để xây dựng các khu đô thị, khu nhà ở cao tầng, khu hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, khu kinh tế, khu đặc thù, khu công nghệ cao sau khi có văn bản thống nhất với Bộ Tổng Tham mưu để làm cơ sở cấp phép xây dựng.

5. Tổ chức đo đạc, lập sơ đồ, bản đồ chương ngại vật trong khu vực hoạt động bay dân dụng; cập nhật, công bố thông tin về chương ngại vật và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý bề mặt chương ngại vật hàng không.

6. Chỉ đạo Cục Hàng không Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý bề mặt giới hạn chương ngại vật hàng không tại cảng hàng không, sân bay dân dụng và các đài, trạm vô tuyến điện hàng không”.

4. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều, phụ lục của Nghị định số 32/2016/NĐ-CP

a) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” thành cụm từ “Bộ Xây dựng tại điểm c khoản 3 Điều 4, các khoản 1, 2 và 6 Điều 12, khoản 1 và khoản 2 Điều 15; Mục 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2016/NĐ-CP;

b) Bãi bỏ Điều 14.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Tổng Tham mưu trưởng quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết xây dựng sân bay chuyên dùng sau khi đã thống nhất với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quyết định phê duyệt vị trí bãi cất hạ cánh”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Điều kiện mở sân bay chuyên dùng:

a) Phục vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, xã hội;

b) Phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý tỉnh không, quản lý đất đai, môi trường, khu vực mặt nước, mặt biển, quản lý vùng trời, khu cấm bay, khu hạn chế bay;

c) Chủ sở hữu sân bay đã được cấp Giấy chứng nhận và Giấy đăng ký khai thác sân bay chuyên dùng đối với sân bay đề nghị mở phục vụ mục đích thường xuyên hoạt động bay thương mại”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trình tự, thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước

1. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản vẽ tổng mặt bằng sân bay, mặt bằng chi tiết khu bay; trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu sân bay, kích thước, hướng cơ bản của đường cất, hạ cánh, đường lăn, sân đỗ máy bay và các công trình khác của hạ tầng sân bay; ranh giới khu đất xây dựng sân bay;

c) Thuyết minh mô tả phương án quản lý, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường, tổ chức điều hành bay, hiệp đồng thông báo bay;

2. Trình tự, thủ tục giải quyết đề nghị:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;

Trường hợp, hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Bộ Tổng Tham mưu;

d) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định mở sân bay chuyên dùng;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Chủ sở hữu sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử thành phần hồ sơ

quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu sân bay để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng và thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trình tự, thủ tục mở bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, công trình nhân tạo

1. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị mở bãi cát, hạ cánh theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành theo Nghị định này;

b) Các bản vẽ mặt bằng vị trí bãi cát, hạ cánh; tổng mặt bằng khu đất, công trình nhân tạo; mặt bằng chi tiết bãi cát, hạ cánh, trong đó thể hiện rõ cốt xây dựng, điểm quy chiếu, kích thước cơ bản của bãi cát, hạ cánh; vị trí bãi cát, hạ cánh trên công trình nhân tạo; hướng cát, hạ cánh cơ bản; đối với bãi cát, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, bản vẽ sơ đồ ranh giới khu đất, mặt nước xây dựng.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cát, hạ cánh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, trường hợp có ảnh hưởng đến hoạt động hàng không dân dụng hoặc có liên quan đến quy hoạch vùng, địa phương thì Cục Tác chiến báo cáo Bộ Tổng Tham mưu có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở bãi cát, hạ cánh;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cát, hạ cánh biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu; Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Bộ Tổng Tham mưu;

d) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất

của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định mở bãi cát hạ cánh;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng bãi cát, hạ cánh sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng và thông báo đến chủ sở hữu bãi cát, hạ cánh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.

7. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 Điều 15 như sau: ✓

“1. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị mở bãi cát hạ cánh theo Mẫu số 05 của Phụ lục ban hành theo Nghị định này;

b) Các bản vẽ mặt cắt dọc, cắt ngang thể hiện chiều cao các hệ thống, thiết bị trên mặt boong tàu, mặt bằng và kích thước của mặt boong, kích thước bãi cát hạ cánh trên mặt boong tàu và các bộ phận liền kề, tiếp giáp.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cát, hạ cánh trên boong tàu gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở bãi cát, hạ cánh;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở bãi cát, hạ cánh biết để hoàn thiện

hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi Bộ Tổng Tham mưu;

d) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định mở bãi cắt hạ cánh và thông báo với chủ sở hữu tàu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Chủ sở hữu bãi cắt, hạ cánh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu bãi cắt, hạ cánh để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng bãi cắt, hạ cánh, sau khi có văn bản thống nhất với Bộ Xây dựng và thông báo các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Chủ sở hữu sân bay chuyên dùng gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu sân bay chuyên dùng để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định đóng tạm thời sân bay chuyên dùng sau khi có văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng và thông báo đến chủ sở hữu sân bay và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục giải quyết:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử thì gửi bản điện tử hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu có văn bản xin ý kiến của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị mở lại sân bay chuyên dùng biết để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Bộ Tổng Tham mưu;

d) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận văn bản thống nhất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định chấp thuận mở lại sân bay chuyên dùng;

Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tổng Tham mưu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không chấp thuận”.

11. Thay thế một số từ, cụm từ, tên điều, mẫu đơn tại các điểm, khoản, điều, phụ lục của Nghị định số 42/2016/NĐ-CP

a) Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại khoản 5 Điều 4, khoản 1 và khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 14, khoản 3 Điều 16, khoản 1 Điều 20 và tên của Điều 21.

b) Thay thế các mẫu đơn từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định số 42/2016/NĐ-CP bằng các mẫu đơn từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận độ cao công trình của tổ chức, cá nhân gửi Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thời hạn giải quyết đề nghị chấp thuận độ cao công trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

2. Đối với hồ sơ đề nghị mở, đóng sân bay chuyên dùng được gửi đến Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thủ tục giải quyết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính